TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 89/2022/QĐST-HNGĐ	*Bình Tân, ngày 24 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 126/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2022, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh **M**, sinh năm 1986. Địa chỉ: ấp H, xã N, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: Chị **L**, sinh năm 1978. Địa chỉ: ấp H, xã N, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh M và anh chị L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: anh M và chị L thỏa thuận:

Giao T, sinh ngày 02/11/2009 cho anh M được quyền nuôi (phù hợp với nguyện vọng của cháu T sống với cha); anh M không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Giao G, sinh ngày 04/8/2013 cho chị L được quyền nuôi (phù hợp với nguyện vọng của cháu G sống với mẹ); chị L không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Chị L có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu T được sống chung với anh M.

Anh M có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu G được sống chung với chị L.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình; đồng thời người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về quan hệ tài sản (tài sản chung, nợ chung): anh M và chị L không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: anh M và chị L thỏa thuận anh M tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Khấu trừ số tiền anh M đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0013607 ngày 12/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân, vậy anh M được nhận lại số tiền thừa là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Bình Tân;
- Chi cục THA-DS huyện Bình Tân;
- UBND xã Nguyễn Văn Thảnh, H. Bình Tân, T. Vĩnh Long;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phan Kim Ngân